

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A LƯỚI
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06 /2023/HSST

Ngày: 28/ 03/ 2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A LƯỚI, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hồ Văn Nhân.
- Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Rêm
2. Bà Lê Thị Mai Loan

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà: Ông Nguyễn Thế Vinh - Cán bộ Toà án nhân dân huyện A Lưới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên toà: Ông Trần Tiến Dũng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 03 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 04/2023/TLST-HS ngày 03/ 02/2023 và theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2023/QĐXX-ST ngày 03/ 03/2023 và quyết hoãn phiên tòa số: 01/2023/QĐHPT ngày 15/03/2023, đối với các bị cáo:

1. Bùi Thanh D (tên gọi khác: C), sinh ngày: 29/9/1996; Nơi sinh tại: Tỉnh Thừa Thiên Huế; Giới tính: Nam. Nơi đăng ký HKTT: Thôn AN, xã HV, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Bùi Tổng Th, sinh năm: 1953 và con bà Trần Thị C1, sinh năm: 1958; Vợ, con: Chưa có. Gia đình có 05 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 05 trong gia đình. Theo danh chỉ bản và lý lịch bị cáo không có tiền án, tiền sự. Nhân thân: tốt, bị cáo đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2022 cho đến nay, có mặt.

2. Nguyễn Văn T, sinh ngày: 26/2/1998; Giới tính: Nam. Nơi sinh tại: Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký HKTT: Thôn TA, xã TS, Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Pa Cô; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Nguyễn Văn Pr, sinh năm: 1965 (Đã chết) và con bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm: 1964 (Đã chết); Vợ, con: Chưa có. Gia đình có 09 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 06 trong gia đình. Theo danh chỉ bản và lý lịch bị cáo

không có tiền án, tiền sự. Nhân thân: tốt; Bị cáo đã bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/10/2022 cho đến nay, có mặt.

3. Họ và tên: Lê Đức T1 (tên gọi khác: L), Sinh ngày: 19/05/1985; Giới tính: Nam. Nơi sinh tại: Huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nơi đăng ký HKTT: Tổ K, Tổ dân phố Z, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Cơ tu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 9/12; con ông Lê Đức Th2, sinh năm: 1963 (Đã chết) và con bà Phan Thị S, sinh năm: 1967; Vợ : Nguyễn Thị D1, sinh năm 2001; Con: Có 01 con, sinh năm 2021; Gia đình có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 04 trong gia đình. Theo danh chỉ bản và lý lịch bị cáo; Tiền án: Không có; Tiền sự: 01 tiền sự (Theo Quyết định số: 512/QĐ-XPHC ngày 11/11/2020 của Công an huyện A Lưới về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” xử phạt hành chính: 750.000đ, thì ngày 19/12/2022 Lê Đức T1 đã tiến hành nộp phạt). Nhân thân: Tại Bản án số: 79/2003/HS-ST ngày 03-10-2003 của Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế, xử phạt Lê Đức T1 5 năm tù về tội: “Cướp tài sản” và 1 năm tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, tổng hợp hình phạt 6 năm tù. Tổng hợp thêm hình phạt 12 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án số: 04/2003/HSST ngày 05/06/2003 của Tòa án nhân dân huyện A Lưới. Tổng hợp hình phạt chung phải chấp hành là 7 năm tù. Tại Bản án số: 07/2018/HS-ST ngày 29-06-2018 của Tòa án nhân dân huyện A Lưới xử phạt Lê Đức T1 18 tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo Lê Đức T1 đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 26/12/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

+ Bị hại:

- Chị Phạm Thị Khánh Ng; sinh năm: 1990; địa chỉ: Tổ dân phố M, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Anh Hồ Xuân TT; sinh năm: 1992; địa chỉ: Thôn A Niêng LTr, xã TrS, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, vắng mặt.

- Ông Bùi Tổng Th; sinh năm: 1953; địa chỉ: Thôn AN, xã HV, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị D; sinh năm: 2001; địa chỉ: Tổ K, Tổ dân phố Z, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

-Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh-TGVPL thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 00 phút ngày 31/08/2022 Bùi Thanh D, sinh năm: 1996, trú tại:

Thôn AN, xã HV, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế đến nhà Lê Đức T1, sinh năm: 1985, trú tại: Tổ dân phố 2, thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế để mượn xe mô tô mang Biển kiểm soát: 75AL-00182 của T1 để đi lấy đồ thì T1 đồng ý. Đến khoảng 19 giờ 00 phút cùng ngày, D cùng với chiếc xe mô tô đã mượn quay lại nhà T1 và nói với T1: *“Tối nay em đi trộm đồ anh có mua không?”*, T1 trả lời: *“Anh có mua, bây đi trộm được ở đâu tài sản cứ mang về bán cho anh, anh mua hết”*, D tiếp tục nói với T1: *“Sáng sớm mai em mang đồ bán cho anh”* thì T1 trả lời: *“Ừ”*. Tại thời điểm này về sau Lê Đức T1 đã giao xe mô tô mang Biển kiểm soát: 75AL-00182 cho Bùi Thanh D để D thực hiện các vụ trộm cắp về bán cho T1. Cụ thể các vụ trộm cắp như sau:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 2 giờ 00 phút, sáng ngày 01/09/2022, Bùi Thanh D điều khiển xe mô tô mang Biển kiểm soát: 75AL-00182 chở theo Nguyễn Văn T, sinh năm: 1998, trú tại: Thôn TA, xã TS, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế đến nhà anh Lê Đình Ch, sinh năm: 1985, trú tại: Thôn AĐ, xã TrS, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế lấy trộm sản phẩm từ gỗ gồm: 01 cái ghế bằng gỗ, có kích thước: 41x 41x 30cm và 01 cái ghế bằng gỗ, có kích thước: 37x 37x 30cm. Sau khi lấy trộm tài sản, đến khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, D và T dùng xe mô tô mang Biển kiểm soát 75AL-00182 chở hai cái ghế mang về bán cho Lê Đức T1 trú tại : Tổ 2 Tổ dân phố 2 thị trấn A Lưới với giá: 400.000 đồng.

Vụ thứ hai: Vào khoảng 02 giờ 00 phút, sáng ngày 28/09/2022 Bùi Thanh D điều khiển phương tiện xe mô tô mang Biển kiểm soát: 75AL-00182 chở theo Nguyễn Văn T đến cửa hàng bán vật liệu xây dựng thuộc Tổ dân phố M, thị trấn AL, huyện A Lưới của ông Trần Ngọc Đ, sinh năm: 1963, trú tại: Tổ dân phố KK, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế làm chủ; lấy trộm 01 cuộn thép B40, có kích thước chiều dài: 1,55m, đường kính: 0,52m, trọng lượng: 68kg. Sau khi lấy trộm tài sản, đến khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, D và T dùng xe mô tô mang Biển kiểm soát 75AL-00182 chở cuộn thép B40 mang về bán cho Lê Đức T1 trú tại : Tổ 2 Tổ dân phố 2 thị trấn A Lưới với giá: 500.000 đồng.

Vụ thứ ba: Vào chiều ngày 01/10/2022 Bùi Thanh D điều khiển xe mô tô mang Biển kiểm soát: 75AL-00182 chở Nguyễn Văn T từ thị trấn A Lưới về chợ Bớt đỏ, sau đó D và T điều khiển xe quay trở lại thị trấn A Lưới thì cả hai đã thấy cửa hàng bán vật liệu xây dựng Quảng Thọ thuộc thôn Quảng Thọ, xã Sơn Thủy của chị Phạm Thị Khánh Ng, sinh năm: 1990, trú tại: Tổ dân phố M, thị trấn AL, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế làm chủ có để các cuộn thép B40 ở phía ngoài cửa hàng, nên D và T đã nảy sinh ý định trộm cắp.

Đến khoảng 02 giờ 00 phút, sáng ngày 02/10/2022 Bùi Thanh D điều khiển xe mô tô mang Biển kiểm soát: 75AL-00182 chở theo Nguyễn Văn T về lại cửa hàng bán vật liệu xây dựng Quảng Thọ của chị Phạm Thị Khánh Ng, thì thấy các cuộn thép B40 vẫn còn để ở phía ngoài thì Nguyễn Văn T đã trực tiếp vào bung cuộn thép B40, có kích thước chiều dài: 1,85m, đường kính: 0,5cm, trọng lượng: 81kg nhưng do trọng lượng cuộn thép B40 nặng nên Nguyễn Văn T không di chuyển được cuộn thép ra ngoài, nên Bùi Thanh D đã vào bung cuộn thép B40 cùng T đưa ra xe máy rồi cả hai chở cuộn thép vừa trộm cắp được về để trước nhà của Lê Đức T1. Sau đó, cả hai tiếp tục quay xe trở lại cửa hàng của chị Khánh Ng lấy tiếp cuộn thép B40, có kích thước chiều dài: 1,27m, đường kính: 0,55m, trọng lượng: 62kg rồi cả 2 chở cuộn thép vừa trộm cắp được về nhà của Lê Đức T1. Lúc này, khoảng 04 giờ sáng thì Bùi Thanh D đã gọi cửa nhà Lê Đức T1, T1 dậy và cả hai thỏa thuận bán 02 cuộn thép B40 trên cho Lê Đức T1 trú tại : Tổ 2 Tổ dân phố 2 thị trấn A Lưới với giá: 1.000.000 đồng.

Vụ thứ tư: Vào khoảng 02 giờ 00 phút, sáng ngày 03/10/2022 Bùi Thanh D điều khiển xe mô tô mang Biển kiểm soát: 75AL-00182 chở Nguyễn Văn T đến nhà anh Hồ Xuân TT (Sinh năm: 1992), trú tại: Thôn A Niêng LTr, xã TrS, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế. Sau đó, cả hai vào bung bộ bàn gỗ có kích thước: 197,5x29x5,5cm, phía dưới có hai chân đế gỗ có kích thước: 30x27x60cm ra trước đường Hồ Chí Minh rồi chở về nhà Lê Đức T1 và để trước cổng nhà T1, sau đó cả hai cùng trở lại nhà anh TT lấy thêm 02 ghế gỗ có kích thước: 197,5x29x5,5cm phía dưới có hai chân đế có kích thước: 30x27x06cm và ghế gỗ thứ hai có kích thước: 197x66x08cm, phía dưới có hai chân đế có kích thước: 51x32x06cm rồi cả hai tiếp tục chở hai cái ghế về nhà Lê Đức T1. Đến khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, Bùi Thanh D đã gọi cửa Lê Đức T1, T1 dậy và cả hai thỏa thuận bán bộ bàn ghế gỗ cho Lê Đức T1 với giá: 1.500.000 đồng.

Vụ thứ năm: Vào rạng sáng của tháng 10 năm 2022 (*Không nhớ ngày cụ thể*) Bùi Thanh D điều khiển xe mô tô mang Biển kiểm soát: 75AL-00182 chở theo Nguyễn Văn T đến nhà chị Hồ Thủy ĐĐ (Sinh năm: 1981), trú tại: Thôn AN, xã HV, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế lấy trộm 01 chậu cây cảnh loại hoa giấy, có kích thước chiều cao: 1m60, được trồng trong chậu xi măng, có đường kính đáy chậu: 40cm, đường kính miệng chậu: 60cm, chiều cao của chậu: 20cm. Sau khi lấy trộm tài sản, đến khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, D và T dùng xe mô tô mang biển số 75AL-00182 chở về bán cho Lê Đức T1 tại nhà với giá: 200.000 đồng.

Vụ thứ sáu: Vào rạng sáng tháng 10 năm 2022 (*Không nhớ ngày cụ thể*) Bùi Thanh D điều khiển xe mô tô mang Biển kiểm soát: 75AL-00182 chở theo Nguyễn Văn T

đến nhà anh Lê Văn L (Sinh năm: 1981), trú tại: Thôn TH, xã HV, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế lấy trộm 01 cuộn thép B40, có kích thước chiều dài: 1,27m, đường kính: 0,55m, trọng lượng: 40kg. Sau khi lấy trộm tài sản, đến khoảng 04 giờ 00 phút cùng ngày, D và T dùng xe mô tô mang biển số 75AL-00182 chở về đi bán cho Lê Đức T1 tại nhà với giá 300.000 đồng.

Qua điều tra mở rộng vụ án, Bùi Thanh D còn khai nhận một mình thực hiện hai vụ trộm cắp tài sản như sau:

Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03/9/2022 Bùi Thanh D một mình trèo qua hàng rào đi vào trong nhà ông Bùi Tổng Th, sinh năm: 1953, bố ruột của D thì thấy ông Th và vợ đang xem phim ở nhà chính, nên Bùi Thanh D đã lén lút đi đến hộc tủ gỗ để tiền bán hàng của gia đình và mở lấy số tiền bên trong, khi lấy được tiền D đã đưa toàn bộ số tiền trộm cắp được ra ngoài đếm lại và thấy tổng cộng số tiền là: 5.000.000đ . Bùi Thanh D đã sử dụng số tiền trộm cắp được vào việc tiêu xài cá nhân. Tiếp tục đến khoảng 19 giờ 00 phút ngày 04/09/2022 Bùi Thanh D một mình trèo qua hàng rào đi vào trong nhà ông Bùi Tổng Th thì Bùi Thanh D phát hiện vợ chồng ông Th đang ngồi ăn cơm ở nhà chính, thì D đã lén lút ra lấy trộm 01 sản phẩm từ gỗ (tượng hình con Cóc), có kích thước: 37x31x17cm rồi sau đó bung tượng gỗ (hình con Cóc) đi ra; Khi đã lấy trộm được tài sản, Bùi Thanh D đã mượn xe mô tô mang Biển kiểm soát: 75Z1-3738 của anh Hồ Thanh Nh, sinh năm: 2001, trú tại: Thôn AN, xã HV, huyện A Lưới và nói đi mua thuốc lá hút (thực chất là muốn có xe để đem tượng Cóc đi bán), thì Nh đồng ý. D điều khiển xe mô tô chở tượng Cóc lên nhà Lê Đức T1 bán với giá: 1.000.000 đồng. Sau khi bán tài sản (tượng cóc) xong, D về trả lại xe mô tô cho anh Nh. Số tiền bán tượng hình con Cóc có được D đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 34/ KL-HĐĐGTS ngày 18/10/2022 của Hội đồng định tài sản huyện A Lưới, xác định như sau:

1. 01 (một) cuộn thép B40 có kích thước chiều dài 1,27m, đường kính 0,55m, trọng lượng 62kg tại thời điểm ngày 02/10/2022 có giá trị là: 1.488.000 đồng và 01 (một) cuộn thép B40 có kích thước chiều dài 1,85m, đường kính 0,5m, trọng lượng 81kg, tại thời điểm ngày 02/10/2022 có giá trị là: 1.944.000 đồng. Tổng giá trị 02 cuộn B40 có giá trị là: 3.432.000 đồng.

2. 02 (hai) tấm gỗ có kích thước 197,5x29x 5,5cm, phía dưới có hai chân đế có kích thước 30x27x 60cm và 01 (một) tấm gỗ có kích thước 197x 66 x 08cm, phía dưới có hai chân đế có kích thước: 51x 32x 06cm, tại thời điểm ngày 03/10/2022, có tổng giá trị là 6.300.000 đồng.

3. 01(một) tượng gỗ (loại gỗ tạp) có dạng hình con cóc, kích thước 37x 31x17cm, tại thời điểm ngày 04/09/2022 có giá trị là: 1.800.000 đồng.

4. 01(một) cuộn kim loại được cuộn tròn, có kích thước dài 1,55m, đường kính 0,5m, trọng lượng 68kg, tại thời điểm ngày 28/09/2022 có giá trị là: 1.632.000 đồng.

5. 01 (một) đoạn gỗ có kích thước 41x41x30cm và 01 đoạn gỗ có kích thước 37x37x30cm, tại thời điểm ngày 01/09/2022 có tổng giá trị là: 190.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số: 38/KL-HĐĐGTS ngày 30/11/2022 của Hội đồng định tài sản huyện A Lưới, xác định như sau:

1. 01(một) cuộn thép B40, có kích thước dài 1,27m, đường kính 0,55m, nặng 40kg; tại thời điểm tháng 10/2022 có giá trị là: 576.000 đồng.

2. 01(một) chậu cây cảnh, loại hoa giấy, có kích thước cao 1,60m; tại thời điểm tháng 10/2022 có giá trị là: 150.000 đồng.

3. 01(một) chậu xi-măng, có kích thước cao 20cm, đường kính đáy 40cm, đường kính miệng 60cm; tại thời điểm tháng 10/2022 có giá trị là: 70.000 đồng

Vật chứng thu giữ :

Ngày 11/10/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà ở của Lê Đức T1 tại Tổ 2 Tổ dân phố 2 thị trấn A Lưới đã phát hiện và tạm giữ đồ vật tài liệu gồm:

- (01) một sản phẩm từ gỗ (bàn), có kích thước 197,5 x 29 x 5,5cm, phía dưới kích thước 30 x 27 x 60cm (loại gỗ tạp).

- (01) một sản phẩm từ gỗ (ghế), có kích thước 197,5 x 29 x 5,5cm, phía dưới có 02 chân đế có kích thước 30 x 27 x 06cm.

- (01) một sản phẩm từ gỗ (ghế), có kích thước 197 x 66 x 08cm, phía dưới có 02 chân đế có kích thước 51 x 32 x 06cm.

- (01) một sản phẩm từ gỗ, có hình dạng con Cóc kích thước 37 x 31 x 17cm.

- (01) một cuộn kim loại được cuộn tròn có kích thước chiều dài 1,27m, đường kính 0,55m, trọng lượng 62kg (loại thép B40).

- (01) một cuộn kim loại được cuộn tròn có kích thước chiều dài 1,85m, đường kính 0,5m, trọng lượng 81kg (loại thép B40).

- (01) một cuộn kim loại được cuộn tròn có kích thước chiều dài 1,55m, đường kính 0,52m, trọng lượng 68kg (loại thép B40).

- (01) một sản phẩm từ gỗ (ghế) có kích thước 41 x 41 x 30cm.

- (01) một sản phẩm từ gỗ (ghế) có kích thước 37 x 37 x 30cm.

- (01) một chậu cây cảnh loại hoa giấy, kích thước cao 1,60m, được trồng trong

chậu xi măng, có kích thước cao 20cm, đường kính đáy 40cm, đường kính miệng 60cm đã qua sử dụng.

- (01) một chậu cây cảnh loại hoa mai rừng, có kích thước : 37 x 37 x 21cm, tính từ miệng chậu chiều cao 1,3m.

- (01) một giò lan rừng tự nhiên được gắn vào khúc cây dương xỉ, có kích thước : 20 x 12 x 27cm, Chiều cao 44 cm.

Ngày 12/12/2022 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới đã ra Quyết định số : 24/QĐ-CSĐT tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu do Lê Đức T1 giao nộp gồm: (01) một chiếc xe mô tô mang biển kiểm soát: 75AL-00182, màu đen, tình trạng cũ đã qua sử dụng. Ngày 21 tháng 12 năm 2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện A Lưới đã ra Quyết định số : 01/QĐ-CSĐT tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu do ông Lê Đình Ch và Bà Phạm Thị Kim Ng giao nộp gồm:

1. (01) Một đĩa nén (CD-R) đặc điểm NEO, một mặt màu vàng - trắng, mặt còn lại màu trắng có chứa một đoạn video hình ảnh người đàn ông đang cúi xuống bưng (bê) hai cái ghế bằng gỗ tại nhà anh Lê Đình Ch, sinh năm 1985, Thôn АД, xã TrS, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, xảy ra ngày 01/09/2022.

2. (01) Một đĩa nén (CD-R) đặc điểm NEO, một mặt màu vàng - trắng, mặt còn lại màu trắng có chứa một đoạn video hình ảnh hai người đàn ông đang khiêng bưng (bê) hai cái cuộn thép B40 tại cửa hàng bán vật liệu xây dựng thuộc địa phận thôn Quảng Lộc, xã Sơn Thủy, huyện A Lưới, chủ sở hữu tài sản là của Phạm Thị Khánh Ng, sinh năm 1990, trú tại TDP 4, thị trấn A Lưới, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, xảy ra ngày 02/10/2022.

Ngày 11/11/2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 34/QĐ-CQĐT trả lại các tài sản cho chủ sở hữu:

1. Trả lại (01) một sản phẩm từ gỗ (bàn), có kích thước 197,5 x 29 x 5,5cm, phía dưới có 02 chân đế có kích thước 30 x 27 x 60cm (loại gỗ tạp); (01) một sản phẩm từ gỗ (ghế), có kích thước 197,5 x 29 x 5,5cm, phía dưới có 02 chân đế có kích thước 30 x 27 x 06cm; (01) một sản phẩm từ gỗ (ghế), có kích thước 197 x 66 x 08cm, phía dưới có 02 chân đế có kích thước 51 x 32 x 06cm cho anh Hồ Xuân TT là chủ sở hữu.

2. Trả lại (01) một sản phẩm từ gỗ, có hình dạng con Cóc kích thước 37x31 x 17cm cho anh Bùi Tổng Th là chủ sở hữu.

3. Trả lại (01) một cuộn kim loại được cuộn tròn có kích thước chiều dài 1,27m, đường kính 0,55m, trọng lượng 62kg (loại thép B40); (01) một cuộn kim loại được

cuộn tròn có kích thước chiều dài 1,85m, đường kính 0,5m, trọng lượng 81kg (loại thép B40) cho chị Phạm Thị Khánh Ng là chủ sở hữu.

4. Trả lại 01 cuộn kim loại được cuộn tròn có kích thước chiều dài 1,55m, đường kính 0,52m, trọng lượng 68kg (loại thép B40) cho anh Trần Ngọc Đ là chủ sở hữu.

5. Trả lại (01) một sản phẩm từ gỗ (ghế) có kích thước 41 x 41 x 30cm; (01) một sản phẩm từ gỗ (ghế) có kích thước 37 x 37 x 30cm cho anh Lê Đình Ch là chủ sở hữu.

6. Trả lại (01) một chậu cây cảnh loại hoa mai rừng, có kích thước : 37 x 37 x 21cm được trồng trong chậu xi măng và (01) một giò lan rừng tự nhiên được gắn vào khúc cây dương xỉ trả lại cho Lê Đức T1 là chủ sở hữu.

7. Trả lại (01) một hoa giấy trong chậu xi măng, kích thước chiều cao 1,60m trả lại cho Hồ Thủy Đ là chủ sở hữu.

Về dân sự: Chị Phạm Thị Khánh Ng và các anh: Lê Đình Ch, Hồ Xuân TT và Trần Ngọc Đ đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường về phần dân sự. Anh Lê Văn L đã nhận lại số tiền 576.000 đồng do bị cáo Lê Đức T1 tự nguyện bồi thường, nên anh Lê Văn L không yêu cầu bồi thường. Ông Bùi Tổng Th đã nhận lại tượng gỗ hình con cóc và cũng không yêu cầu Bùi Thanh D phải trả lại số tiền 5.000.000 đồng mà Bùi Thanh D đã chiếm đoạt.

Tại Bản Cáo trạng số: 04 /CT-VKS-AL, ngày 02/ 02/ 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện A Lưới quyết định truy tố các bị cáo Bùi Thanh D, Nguyễn Văn T và Lê Đức T1 về tội: “ Trộm cắp tài sản ” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A Lưới thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên nội dung đã truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo Bùi Thanh D, Nguyễn Văn T và Lê Đức T1, khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Bùi Thanh D từ 18 đến 22 tháng tù; xử phạt Nguyễn Văn T từ 9 đến 12 tháng tù; xử phạt Lê Đức T1 từ 13 đến 16 tháng tù. Hình phạt bổ sung cho các bị cáo: Không.

Về vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an huyện A Lưới đã xử lý vật chứng đúng theo quy định của pháp luật nên không đề cập xem xét.

Đối với 1 chiếc mô tô mang Biển kiểm soát: 75AL-00182, do bị cáo T1 đưa cho các bị cáo D, T làm công cụ, phương tiện đi trộm cắp tài sản, về nguyên tắc tịch thu toàn bộ sung công quỹ Nhà nước, nhưng xét thấy đây là tài sản chung của vợ chồng chị D và bị cáo T1 nên tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản và trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản cho chị D .

Về dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đã nhận lại trả tài sản và bồi thường đầy đủ, không có yêu cầu gì thêm nên không đề cập.

Về án phí: Buộc các bị cáo chịu nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Đối với hành vi trộm cắp tài sản của các bị cáo Bùi Thanh D, Nguyễn Văn T và Lê Đức T1 vào ngày 01/09/2022, ngày 28/ 09/2022 và 02 (hai) vụ việc tháng 10/2022 (không nhớ ngày cụ thể) của chị Hồ Thủy Đ, các anh Lê Đình Ch, Trần Ngọc Đ và Lê Văn L có trị giá tài sản bị xâm phạm dưới mức tối thiểu truy cứu trách nhiệm hình sự và hành vi trộm cắp không liên tục nhau về mặt thời gian nên không cộng dồn để tính tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Thanh D, Nguyễn Văn T và Lê Đức T1 với số tiền 3.500.000đ/người (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) là có căn cứ.

Đối với anh Hồ Thanh Nh, sinh năm 2001, trú tại Thôn AN, xã HV, huyện A Lưới là người cho Bùi Thanh D mượn xe mô tô mang Biển kiểm soát 75Z1-3738 để đi mua thuốc lá. Trong quá trình điều tra, xác định Hồ Thanh Nh không biết việc D trộm cắp tài sản. Vì vậy, không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng và đề nghị hình phạt cho bị cáo T từ 9 tháng đến 12 tháng tù về tội “ Trộm cắp tài sản”.

Tại phiên tòa hôm nay, người có quyền và nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị D xin nhận lại chiếc xe mô tô mang Biển kiểm soát: 75AL-00182, do bị cáo T1 đưa cho các bị cáo D, T mượn làm công cụ, phương tiện đi trộm cắp tài sản. Nhưng chị D xác nhận đây tài sản chung của vợ chồng và phương tiện duy nhất đi lại của gia đình nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa, các bị cáo, bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị hại Phạm Thị Khánh Ng, Hồ Xuân TT vắng mặt không có lý do, đại diện Viện kiểm sát có ý kiến quá trình điều tra đã thu thập lời khai của những người này nên Hội đồng xét xử công bố lời khai tại phiên tòa, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng hôm nay đề nghị

tiếp tục xét xử, Hội đồng căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ Luật Tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về hành vi phạm tội: Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của từng bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Vào khoảng 19 giờ 00 phút ngày 31/08/2022 bị cáo Lê Đức T1 đã hứa hẹn trước với bị cáo Bùi Thanh D về việc sẽ tiêu thụ những tài sản do bị cáo Bùi Thanh D trộm cắp mà có, Lê Đức T1 còn cho Bùi Thanh D mượn xe mô tô mang Biển kiểm soát: 75AL-00182 để làm phương tiện đi trộm cắp tài sản và vận chuyển những tài sản trộm cắp có được về bán cho Lê Đức T1 như sau:

Vụ thứ 1: Vào khoảng 02 giờ 00 phút sáng, ngày 02/10/2022 bị cáo Bùi Thanh D đã trực tiếp điều khiển xe mô tô mang Biển kiểm soát: 75AL-00182 chở phía sau bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm tài sản 02 (Hai) cuộn thép B40, trọng lượng 143 kg (kilogram) của chị Phạm Thị Khánh Ng làm chủ, đóng tại cửa hàng bán vật liệu xây dựng thuộc thôn Quảng Thọ, xã Sơn Thủy. Sau khi lấy trộm tài sản, đến khoảng 04 giờ cùng ngày, D và T đã vận chuyển hai cuộn thép B40 mang về bán cho bị cáo Lê Đức T1 với giá: 1.000.000 đồng. Theo Hội đồng định giá tổng trị giá tài sản mà Bùi Thanh D, Nguyễn Văn T, Lê Đức T1 chiếm đoạt là: 3.432.000 đồng. Vụ thứ 2: Vào khoảng 02 giờ 00 phút , sáng ngày 03/10/2022, bị cáo Bùi Thanh D đã trực tiếp điều khiển xe mô tô mang Biển kiểm soát: 75AL-00182 chở phía sau bị cáo Nguyễn Văn T đã có hành vi lén lút trộm lấy gồm: 01 sản phẩm bộ bàn ghế gỗ 3 tấm nguyên khối của anh Hồ Xuân TT, sinh năm: 1992, trú tại: Thôn A Niêng LTr, xã TrS, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, D và T đã vận chuyển bộ bàn ghế gỗ 3 tấm nguyên khối mang về bán cho Lê Đức T1, với giá: 1.500.000 đồng. Theo Hội đồng định giá tổng trị giá tài sản mà Bùi Thanh D, Nguyễn Văn T, Lê Đức T1 chiếm đoạt là 6.300.000 đồng.

Ngoài ra, bị cáo Bùi Thanh D một mình còn thực hiện thêm hai vụ trộm cắp tài sản sau: Vào khoảng 22 giờ 00 phút ngày 03/9/2022, Bùi Thanh D một mình lén lút lấy trộm số tiền là: 5.000.000 đồng của ông Bùi Tổng Th trú tại Thôn AN, xã HV, huyện A Lưới, tỉnh Thừa Thiên Huế, được đặt trong hộp gỗ trong quán tạp hóa để tiêu xài cá nhân. Không dừng lại ở đó, đến 19 giờ 00 phút ngày 04/09/2022, Bùi Thanh D còn tiếp tục lén lút lấy trộm 01 sản phẩm từ gỗ (tượng con Cóc) của ông Bùi Tổng Th, rồi D điều khiển xe mô tô 75Z1-3738 mượn của anh Nhân chở tượng gỗ hình con Cóc lên nhà Lê Đức T1 bán với giá: 1.000.000 đồng. Theo Hội đồng định giá trị tài sản tượng gỗ hình con cóc mà Bùi Thanh D chiếm đoạt là: 1.800.000 đồng. Tổng trị giá tài sản mà Bùi Thanh D đã

chiếm đoạt vào ngày 03/9/2022 và ngày 04/09/2022 của ông Bùi Tổng Th là: 6.800.000đ.

[4] Về tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi các bị cáo Bùi Thanh D, Nguyễn Văn T và Lê Đức T1 là người có sức khỏe, thể nhưng chỉ vì lười lao động và ham chơi, đua đòi nên khi cần tiền các bị cáo đã lén lút trộm cắp tài sản của người khác đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân, nhằm thoả mãn nhu cầu của bản thân. Các bị cáo Bùi Thanh D, Nguyễn Văn T và Lê Đức T1 có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Xác định rõ vai trò của từng bị cáo Bùi Thanh D, Nguyễn Văn T và Lê Đức T1, trước tiên phải nói đến bị cáo Bùi Thanh D, là người rủ rê, khởi xướng cùng bị cáo Nguyễn Văn T trực tiếp thực hiện hành vi lén lút, lợi dụng sơ hở trộm cắp tài sản của người khác, để các bị cáo đem bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo Lê Đức T1 mặc dù không trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng bị cáo là người hứa hẹn trước và giúp sức cho bị cáo D, T cho mượn công cụ, phương tiện một xe mô tô mang Biển kiểm soát: 75AL-00182 của bị cáo, để các bị cáo D, T thực hiện hành vi phạm tội, sau đó đem bán tài sản trộm cắp được cho bị cáo T1. Các bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp tài sản của người khác, cần phải xử lý nghiêm khắc theo pháp luật hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo D, T và T1 được áp dụng là đã thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo D, T và T1 đã phạm vào 1 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên theo quy định tại các điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Từ nhận định và căn cứ nêu trên, khi lượng hình cần xem xét một phần nào hình phạt cho các bị cáo D, T, T1 đúng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục, để trở thành công dân tốt cho xã hội.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; đề nghị mức hình phạt cho các bị cáo D, T, T1 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, cần được chấp nhận.

[7] Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Văn T đồng ý với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng và đề nghị hình phạt cho bị cáo T 9 tháng tù, là chưa phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[8] Ngoài hình phạt chính, lẽ ra các bị cáo còn phải chịu thêm hình phạt bổ sung bằng tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Xong xét hoàn cảnh của các bị cáo D, T và T1 khó khăn nên không có khả năng thi hành hình phạt bổ sung bằng tiền nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[9] Ngoài ra các bị cáo Bùi Thanh D, Nguyễn Văn T và Lê Đức T1 đã thực hiện hành vi trộm cắp ngày 01/09/2022; ngày 28/09/2022 và 02 (hai) vụ việc tháng 10/2022 (không nhớ ngày cụ thể) của chị Hồ Thủy Đ, các anh Lê Đình Ch, Trần Ngọc Đ và Lê Văn L có trị giá tài sản bị xâm phạm dưới mức tối thiểu truy cứu trách nhiệm hình sự và hành vi trộm cắp không liên tục nhau về mặt thời gian nên không cộng dồn để tính tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Bùi Thanh D, Nguyễn Văn T và Lê Đức T1 với số tiền 3.500.000đ/người, là có căn cứ nên không xem xét.

Đối với anh Hồ Thanh Nh là người cho Bùi Thanh D mượn xe mô tô mang Biển kiểm soát 75Z1-3738 để đi mua thuốc lá. Trong quá trình điều tra, xác định anh Nh không biết việc D trộm cắp tài sản. Vì vậy, không có cơ sở để xử lý trách nhiệm hình sự nên không xem xét.

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A Lưới đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại đầy đủ tài sản cho các chủ sở hữu, nên không xem xét.

Đối với 1 chiếc xe mô tô mang Biển kiểm soát: 75AL-00182, do bị cáo T1 cho các bị cáo D, T mượn làm công cụ, phương tiện, sử dụng vào việc phạm tội. Về Nguyên tắc tịch thu toàn bộ, nhưng xét thấy tài sản này thuộc sở chung của vợ chồng chị D và bị cáo T1 nên chỉ tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản của bị cáo T1 và trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản cho chị Nguyễn Thị D.

[11] Về dân sự: Tại phiên tòa hôm nay, bị hại chị Phạm Thị Thanh Ng, anh Hồ Xuân TT vắng mặt không có lý do, nhưng không yêu cầu gì thêm về mặt dân sự nên không xét. Bị hại Bùi Tổng Th có mặt tại phiên tòa nhưng không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về mặt dân sự nên không xét.

[12] Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 Điều 17 và Điều 38 của Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; đối với các bị cáo Bùi Thanh D, Nguyễn Văn T, Lê Đức T1, tuyên xử:

1. Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Thanh D, Nguyễn Văn T, Lê Đức T1 phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

2. Hình Phạt: Xử phạt: Bị cáo Bùi Thanh D (tên gọi khác: Cò) **18** (Mười tám) tháng tù, thời hạn tính từ khi bắt tạm giam ngày 11 tháng 10 năm 2022.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T **9** (chín) tháng tù, thời hạn tính từ khi bắt tạm giam ngày 11 tháng 10 năm 2022.

Xử phạt: Bị cáo Lê Đức T1 (tên gọi khác: L) **14** (Mười bốn) tháng tù, tính từ ngày bắt đi thi hành án.

4. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản 1 chiếc xe mô tô mang Biển kiểm soát: 75AL- 00182 phần của bị cáo T1 và trả lại $\frac{1}{2}$ giá trị tài sản cho chị Nguyễn Thị D.

5. Về án phí: Căn cứ điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Bùi Thanh D, Nguyễn Văn T, Lê Đức T1 mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án; Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, tính từ ngày tuyên án; Bị hại Phạm Thị Khánh Ng, Hồ Xuân TT vắng mặt không có lý do, có quyền kháng cáo bản án phần liên quan quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án./.

Nơi nhận

- VKSND huyện A Lưới
- Công an huyện A Lưới ;
- Phòng KTNV và THA TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh TT- Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh TT- Huế;
- CCTHADS huyện A Lưới;
- Bị cáo, bị hại; Người có NVLQ.
- TGVPL; - THA-HS;-Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Hồ Văn Nhân